

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2024/HS-PT

Ngày: 21 - 8 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Tuấn**.

Các Thẩm phán: Ông **Võ Ngọc Giàu**

Bà **Trần Ngọc Hạnh**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Hoàng Hà Phan** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Hồ Minh Hiếu** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 122/2024/TLPT-HS ngày 02 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo Mai Ngọc L, Nguyễn Văn T do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2024/HS-ST ngày 24 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Mai Ngọc L, sinh ngày 24 tháng 3 năm 1992 tại Tiền Giang. (Căn cước công dân số: 082092005218)

- Nơi cư trú: số A, tổ A, khu C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang;

- Nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam;

- Con ông Mai Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị C (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con;

- Tiền án: Ngày 25 tháng 6 năm 2013, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt 07 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Chấp hành hình phạt tù xong ngày 16 tháng 10 năm 2018 nhưng chưa thi hành phần án phí hình sự và dân sự.

- Tiền sự: Ngày 20 tháng 11 năm 2023, bị Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy

12 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Bị tạm giữ: 16/12/2023; tạm giam: 25/12/2023 (có mặt).

2. Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Q đầu bự), sinh ngày 01 tháng 01 năm 1989 tại Tiền Giang.(Căn cước công dân số: 082089014684)

- Nơi cư trú: tổ F, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang;

- Nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam;

- Con ông Nguyễn Văn T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; vợ là Lê Thị T2 và 01 con;

- Tiền án, tiền sự: không;

- Về nhân thân: Ngày 19 tháng 6 năm 2013, bị Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Bị tạm giữ: 16/12/2023; tạm giam: 25/12/2023. (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo; Bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/12/2023, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển số 64B1-175.91 chở Mai Ngọc L đi chơi trên lộ đàng nông thôn thuộc xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi ngang nhà anh Trần Văn M, thuộc ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang thì L nhìn thấy 01 cái điện thoại di động để bên trong hộc xe mô tô hiệu Nouvo, biển số 59L1-530.57 của anh Lê Văn H1 O đang đậu cặp lộ đàng phía trước nhà của anh M không người trông giữ nên L kêu T quay xe lại để lấy trộm điện thoại. T điều khiển xe quay bọc ngược trở lại và dừng xe để Luông lấy điện thoại, rồi điều khiển xe chở L chạy đến nhà trọ của người bạn tên T gà ở xã A (không rõ họ, địa chỉ cụ thể) nhờ cầm (cắm) điện thoại nhưng không cầm được. Cả hai tiếp tục đến nhà người tên M1 (không rõ họ, địa chỉ cụ thể) ở thị xã C, tỉnh Tiền Giang để bán điện thoại nhưng không bán được.

Anh Lê Văn Hoàng O1 có nói việc mất trộm điện thoại cho anh ruột là Lê Văn H2 nghe. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, anh H2 giả vờ nhắn tin vào số điện thoại anh Hoàng O1 với nội dung hẹn trả tiền nợ. Luông đọc tin và nhắn hẹn anh H2 đến cầu ông H3 tại ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Đồng thời kêu bạn là anh Nguyễn Hữu L1 điều khiển xe mô tô chở L đến điểm hẹn lấy tiền bị Công an xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang bắt giữ.

Theo bản kết luận số 134/KLĐG-TTHS ngày 18/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, tỉnh Tiền Giang kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu đồng trị giá 5.200.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2024/HS-ST ngày 24/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Mai Ngọc L và Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.1 Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Mai Ngọc L 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 16 tháng 12 năm 2023.

1.2 Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 16 tháng 12 năm 2023.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

* Ngày 02/6/2024, bị cáo Mai Ngọc L và Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Mai Ngọc L và Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản án sơ thẩm, đồng thời có ý kiến giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt.

- Quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Xét thấy bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo Mai Ngọc L và Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; tuyên phạt bị cáo L 01 năm 06 tháng tù, bị cáo T 01 năm tù là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Tuy nhiên, quyết định của bản án sơ thẩm không áp dụng Điều 17 Bộ luật Hình sự là thiếu sót nên đề nghị bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo Mai Ngọc L, Nguyễn Văn T tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập, nên có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 15/12/2023, các bị cáo đã lén lút lấy chiếc điện thoại Iphone X của anh

Lê Văn H1 Oanh trị giá 5.200.000 đồng. Vì thế, bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của các bị hại được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương, nên cần phải xử phạt nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt và răn đe, phòng chống tội phạm chung cho xã hội.

[3] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện, đặc điểm nhân thân, vai trò tham gia và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo. Xử phạt bị cáo L 01 năm 06 tháng tù, bị cáo T 01 năm tù là phù hợp. Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không bổ sung được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận, nên các bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm.

[6] Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Mai Ngọc L và Nguyễn Văn T; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2024/HS-ST ngày 24 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

2. Tuyên bố các bị cáo Mai Ngọc L và Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Riêng đối với bị cáo Mai Ngọc L áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt:

- Bị cáo Mai Ngọc L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2023.

- Bị cáo Nguyễn Văn T (Tên gọi khác: Q đầu bự) 01 (một) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2023.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Mai Ngọc L, Nguyễn Văn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện Cái Bè;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Công an huyện Cái Bè;
- THADS huyện Cái Bè;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Xuân Tuấn

**THÀNH VIÊN THẨM PHÁN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Tuấn

